

CÔNG TY CỔ PHẦN WINBATA VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN WINBATA VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM WINBATA JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: WINBATA ., JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0107717801

3. Ngày thành lập: 06/02/2017

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 9, ngõ 151 phố Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Sản xuất sợi	1311
2.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (không bao gồm kinh doanh bất động sản)	5210
3.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ đồ ngũ kim trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ sơn, màu, véc ni trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ kính xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ xi măng, gạch xây, ngói, đá, cát sỏi và vật liệu xây dựng khác trong các cửa hàng chuyên doanh Bán lẻ gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
4.	Phá dỡ	4311
5.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312
6.	Lắp đặt hệ thống điện	4321
7.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, lò sưởi và điều hoà không khí	4322
8.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác + Thang máy, cầu thang tự động, + Các loại cửa tự động, + Hệ thống đèn chiếu sáng, + Hệ thống hút bụi, + Hệ thống âm thanh,	4329
9.	Sản xuất vải dệt thoi	1312

10.	Bốc xếp hàng hóa	5224
11.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện) Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi) Bán buôn máy móc, thiết bị y tế	4659
12.	Vận tải hành khách đường bộ khác - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe ô tô theo tuyến cố định. - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt - Kinh doanh vận tải hành khách bằng xe taxi - Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng - Kinh doanh vận chuyển khách du lịch bằng xe ô tô	4932
13.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Giao nhận hàng hóa; Đại lý bán vé máy bay;	5229
14.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
15.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại (trừ quặng uranium và thorium);	4662
16.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Bán buôn tre, nứa, gỗ cây và gỗ chế biến Bán buôn xi măng Bán buôn gạch xây, ngói, đá, cát, sỏi Bán buôn kính xây dựng Bán buôn sơn, vécni Bán buôn gạch ốp lát và thiết bị vệ sinh Bán buôn đồ ngũ kim	4663
17.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt Bán buôn phụ liệu may mặc và giày dép	4669
18.	Bán lẻ thảm, đệm, chăn, màn, rèm, vật liệu phủ tường và sàn trong các cửa hàng chuyên doanh	4753
19.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771
20.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
21.	Xây dựng nhà các loại	4100
22.	Dịch vụ phục vụ đồ uống (không bao gồm kinh doanh quán bar);	5630
23.	Xây dựng công trình công ích	4220

24.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác + Đường thủy, bến cảng và các công trình trên sông, các cảng du lịch, cửa cống... + Đập và đê.	4290
25.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330(Chính)
26.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác + Xây dựng nền móng của toà nhà, gồm đóng cọc, + Thử độ ẩm và các công việc thử nước, + Chống ẩm các toà nhà, + Chôn chân trụ, + Dỡ bỏ các phần thép không tự sản xuất, + Uốn thép, + Xây gạch và đặt đá, + Lợp mái bao phủ toà nhà,	4390
27.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác loại mới và loại đã qua sử dụng.	4511
28.	Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512
29.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác + Bảo dưỡng thông thường, + Sửa chữa thân xe, + Sửa chữa các bộ phận của ô tô, + Rửa xe, đánh bóng, phun và sơn, + Sửa tấm chắn và cửa sổ, + Sửa ghế, đệm và nội thất ô tô,	4520
30.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác Bán buôn, bán lẻ và đại lý phụ tùng, các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ	4530
31.	Bán mô tô, xe máy	4541
32.	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542
33.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543
34.	Đại lý, môi giới, đấu giá Chi tiết: Đại lý;	4610
35.	Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép	4641
36.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác; - Bán buôn dụng cụ y tế; - Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh; - Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh; - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự; - Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm;	4649
37.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa	8299

38.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật, tài chính, kế toán, kiểm toán, thuế và chứng khoán);	6619
39.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: Hoạt động trang trí nội thất (Trừ thiết kế nội thất)	7410
40.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô	7710
41.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
42.	Hoàn thiện sản phẩm dệt	1313
43.	Sản xuất hàng may sẵn (trừ trang phục)	1322
44.	Sản xuất thảm, chăn đệm	1323
45.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1324
46.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
47.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
48.	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	2013
49.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810
50.	Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ	4210

6. Vốn điều lệ: 9.900.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	NGUYỄN THỊ HUYỀN	Xóm 3, Xã Nguyễn Trãi, Huyện Ân Thi, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	280.000	2.800.000.000	28,283	0331800004 60	
			Tổng số	280.000	2.800.000.000	28,283		
2	NGUYỄN VĂN HIỀN	Số 7 ngõ 151 phố Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	550.000	5.500.000.000	55,556	0330750000 20	
			Tổng số	550.000	5.500.000.000	55,556		

3	HOÀNG ĐÌNH CHIẾN	Số 61/5 ngõ 175, Phố Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	160.000	1.600.000.000	16,162	012001947	
			Tổng số	160.000	1.600.000.000	16,162		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: NGUYỄN VĂN HIỀN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 26/12/1975

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Chứng minh nhân dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 033075000020

Ngày cấp: 03/04/2013

Nơi cấp: Cục CS ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 7 ngõ 151 phố Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 7 ngõ 151 phố Định Công, Phường Định Công, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội